Cập nhật so sánh hiệu quả thuốc Tenofovir và Entecavir với bệnh nhân viêm gan B mạn tính

Viết bởi Biên tập viên
Thứ tư, 21 Tháng 8 2019 17:58 - Lần cập nhật cuối Thứ tư, 21 Tháng 8 2019 18:05

Bs Nguyễn Ngọc Võ Khoa - Y học Nhiệt đới

NEW YORK (Reuters Health) - Một nghiên cứu so sánh kết quả với tenofovir và entecavir cho bệnh viêm gan B mãn tính đã mang lại kết quả khác nhau, với một số phát hiện không còn có ý nghĩa thống kê, các nhà nghiên cứu từ Hàn Quốc báo cáo.

Nghiên cứu ban đầu (https://bit.ly/2IG5Na8), được công bố vào tháng 9 năm 2018 trên JAMA Oncology và được bảo hiểm ngay sau đó bởi Reuters Health, kết luận rằng điều trị tenofovir của viêm gan B mãn tính có liên quan đến khả năng sống sót cao hơn và tỷ lệ ung thư tế bào gan thấp hơn (HCC), so với điều trị entecavir.

Trả lời một số thư, Tiến sĩ Young-Suk Lim thuộc Đại học Y khoa Ulsan, Seoul, đã tiến hành đánh giá toàn diện và kỹ lưỡng dữ liệu của họ, trong đó họ phát hiện ra các lỗi vô ý do tính toán sai thời gian theo dõi trong đoàn hệ toàn quốc của họ.

Cụ thể, số trường hợp tử vong hoặc cấy ghép được báo cáo trong nhóm điều trị entecavir đã giảm từ 281 xuống còn 269, trong khi con số trong nhóm điều trị tenofovir giảm từ 228 xuống 190.

Kết quả là, tỷ lệ nguy hiểm cho tỷ lệ tử vong hoặc cấy ghép trong nhóm điều trị tenofovir đã tăng từ 0,77 đáng kể lên 0,89 không còn có ý nghĩa thống kê, so với entecavir.

1 / 2

Cập nhật so sánh hiệu quả thuốc Tenofovir và Entecavir với bệnh nhân viêm gan B mạn tính

Viết bởi Biên tập viên
Thứ tư, 21 Tháng 8 2019 17:58 - Lần cập nhật cuối Thứ tư, 21 Tháng 8 2019 18:05

Mặt khác, các tỷ lệ nguy hiểm đối với HCC trong nhóm điều trị tenofovir tăng từ 0,61 lên 0,68 trong toàn bộ đoàn hệ và từ 0,62 đến 0,68 trong đoàn hệ phù hợp với đểm số, với tỷ lệ nguy hiểm được điều chỉnh vẫn có ý nghĩa thống kê về tenofovir. Không có lỗi nào khác trog bài báo, Tiến sĩ Lim và đồng tác giả Tiến sĩ Min Jung Ko đã báo cáo trong JAMA Oncology, trực tuyến ngày 25 tháng 4. Bác sĩ Lim nói với Reuters Health qua email, "Về cơ bản, không có thay đổi nào trong việc giải thích kết quả của chúng tôi sau khi tái phân tích, đặc biệt là nuy cơ HCC giữa tenofovir và entecavir, đó là kết quả chính ủa nghiên cứu của chúng tôi. Tuy nhiên, nguy cơ tử vong hoặc ghép gan trong đoàn hệ tống toàn quốc không còn có ý nghĩa thống kê sau khi ái phân tích. Nững kết quả sửa đổi này phù hợp hơn với những phát hiện từ đoàn hệ bệh viện, được sử dụng để xác hận. " "Việc giải hích phát hiệ của chúng tôi nê hận trọng cho đến khi nghiên cứu sâu hơ gắn kết niều bằng chứng phù hợp với kết quả ghiên cứu của cúng tôi", ông nói. "Tôi nghĩ rằng vẫn còn sớm để chọn một rong ai loại tuốc ày chỉ dự rên báo áo của chúng tôi. Tuy niên, á yếu tố khác, chẳng hạn như bện đi kèm, bệnh thận, chi phí và khả năng tếp cận, ên được xem xét cùng nhau tro việc lựa chọn hai loại thuốc ày." Trong một lá thư riêg, Tiến sĩ Lm và cá đồg nghệp đã giải quyết các mối quan tâm u lên trong hai lá thư khác. Một người đặt câu hỏ tại sao các nhà ngiên cứu không đưa lịch sử gia ình của HCC là một yếu tố rủ ro đáng kể trong pân tíc của họ. Tiến sĩ Lim và các đồng ghiệp đã tr dẫn các khuynh hướng đo lường tiềm năng là lý do của họ hỉ bo gồm các ồ biế kháh quan trong phân tích các yếu tố rủ ro ối vớ HCC. Bức thư thứ ai đặt câu hỏi, trong số những hứ khá, đặc trưng của entecavr là có khả năng gây ung thư. Tiến sĩ Lim và các đồng nghiệp đã trích dẫn các nghiên cứu trước đây đã làm dấy lê mố lo ngại về khả năng gây ung thư ủa entecavir "gay cả ở liều lâm sàng trong quá trình điều trị lâu dà, đặc bệt là ở những bện nhân bị xơ gan, làm tăng sự bất ổn nhiễm sắc thể ở tế bào gan." NGUỒN: 2JgFPgj JAMA Oncol 2019. Jjo5Rm https://bit.ly/ https://bit.ly/2Q0dUBW, https://bit.ly/2LC6KVX, https://bit.ly/2Ji5nd6, https://bit.ly/2 và

2 / 2